

Bản án số: 174/2017/HSPT

Ngày: 16-3-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Ánh

Các Thẩm phán: Bà Phan Thanh Huyền và bà Nguyễn Bích Ngân

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa, Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thu Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 186/2017/HSPT ngày 22/02/2017 đối với bị cáo Hoàng Quốc T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

HOÀNG QUỐC T, sinh năm 1993. ĐKHKTT: thôn A, xã T1, huyện H, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Hoàng Quốc H1 và bà Nguyễn Thị L; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giữ từ ngày 09/3/2016, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

Danh chỉ bản số 000000130 lập ngày 11/3/2016 tại Công an huyện H, thành phố Hà Nội.

Người bị hại: anh Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1976; trú quán: thôn C, xã V, huyện H, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có các bị cáo Nguyễn Chí L1, Vũ Hữu Đ và Nguyễn Hữu X không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NHẬN THẤY

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện H thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 18 giờ ngày 20/02/2016, Nguyễn Hữu X ở thôn U, xã T, huyện H mời anh Nguyễn Sĩ T1 và một số người khác đến nhà ăn cơm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Sĩ N (là em trai anh T1) đến thôn U để chơi hội. Do không có xe máy đi về nên anh N đã gọi điện thoại bảo anh T1 đến đón. Lúc này có nam thanh niên gặp anh N tự giới thiệu là Đ1 cùng anh T1 vào nhà X. Anh T1 ngồi uống nước tại tầng 1. Đ1 và N lên tầng 2 cùng một số đối tượng khác tham gia đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền do Đ1 là người xóc cái. X gọi điện rủ Vũ Hữu Đ ở cùng thôn đến đánh bạc. Đ thua hết tiền phải “cầm” chiếc điện thoại Iphone 6s Gold trị giá 12.166.000 đồng cho Đ1 lấy 10.000.000 đồng. Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì về. Do thích chiếc điện thoại Iphone 6s Gold của Đ nên khi ra ngõ nhà X, N bảo Đ1 cho “cầm” lại chiếc điện thoại. Đ1 đồng ý và N đưa cho Đ1 10.000.000 đồng. Sáng ngày 21/02/2016, Đ gọi điện thoại cho X hỏi địa chỉ và số điện thoại của Đ1 để Đ đi chuộc lại điện thoại nhưng X nói không quen biết Đ1. X gọi điện thoại cho N hỏi địa chỉ của Đ1 thì N nói đang cầm chiếc điện thoại Iphone 6s Gold của Đ. Đến buổi trưa cùng ngày, do cần tiền nên N lại “cầm” chiếc điện thoại Iphone 6s Gold của Đ cho chị Nguyễn Thị Ch lấy 10.000.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, X hẹn gặp N và chị Ch để cho Đ chuộc điện thoại, Đ đến điểm hẹn nhưng không gặp ai nên đã gọi điện thoại cho X nhưng không liên lạc được, sau đó Đ đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ 35 phút ngày 21/02/2016, Hoàng Quốc T đến trả xe máy cho Đ, Đ kể lại chuyện ngày hôm trước đánh bạc tại nhà X bị thua phải “cầm” chiếc điện thoại và X có hẹn người cầm điện thoại để Đ lên chuộc nhưng không liên lạc được. Nghe xong T nói Đ bị đánh bạc bịp và gọi điện bảo Nguyễn Chí L1 lên ngay nhà Đ vì có đũa hẹn đánh nhau với Đ trên đường cao tốc. Khoảng 5 phút sau, L1 đến nhà Đ, tại đây Đ và T kể lại chuyện Đ đánh bạc bị thua phải “cầm” chiếc điện thoại Iphone 6s gold cho người xóc cái lấy 10.000.000 đồng nhưng khi hỏi X (chủ nhà) thì X nói không quen biết nam thanh niên xóc cái này. Thấy vậy L1 nói Đ bị lừa bịp, T liền lên kế hoạch bảo Đ gọi điện thoại cho X tổ chức đánh bạc giống ngày hôm trước, sau đó gọi người đông hơn đánh cho nhóm của N một trận để lấy lại điện thoại nhưng Đ không đồng ý. Đ nói với T và L1 “thôi đi về đi để anh tự đi chuộc”. T liền bảo Đ đưa tiền cho T để đi chuộc điện thoại thì Đ đến quán café Phương Bắc nhờ X đi cùng, X đồng ý và gọi điện thoại hẹn gặp anh N tại đầu đê Đào Nguyên rồi lên xe máy Đ chở đi. T điều khiển xe máy chở L1 đi trước, trên đường đi L1 và T mỗi người nhặt 01 đoạn gậy gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 5cm ở ven đê Đào Nguyên cài vào sườn xe máy (Đ không biết việc T, L1 lấy gậy gỗ), sau đó L1 điều khiển xe máy chở T đi gặp N với mục đích lấy lại điện

thoại cho Đ. Khi đến đầu đê Đào Nguyên thì gặp anh N đứng một mình. Đ dừng xe, thấy vậy L1 điều khiển xe máy vòng lên phía trước, cách xe của Đ khoảng 2 đến 3m rồi L1, T xuống xe, L1 đứng trước mặt anh N nói “cho chuộc điện thoại” anh N vừa rút chiếc điện thoại di động Iphone 6s Gold ra thì L1 cầm và đưa ngay cho T. T cất chiếc điện thoại vào túi quần và hô “Đ.mẹ mày dám lừa anh tao à” đồng thời lấy gậy gỗ bên sườn xe máy giơ lên rồi T cùng L1 cầm gậy gỗ vụt về phía anh N, anh N tránh được và hoảng sợ bỏ chạy ra đường gom Đại lộ Thăng Long hướng về Hòa Lạc. T và L1 cầm gậy đuổi theo khoảng 10m nhưng không đuổi được nên cả hai quay lại. L1 lấy xe máy chở T về trước. Đ điều khiển xe máy chở X về quán cafe Phương Bắc, khi X xuống xe trước cửa quán thì L1 chửi X “Đ.mẹ ông dám lừa bịp anh tôi, mai tôi gặp ông sau”. Thấy vậy Đ can ngăn nên L1 cùng T đi về trước. Sau đó T gặp Đ và đưa chiếc điện thoại di động Iphone 6s Gold cho Đ, Đ mang chiếc điện thoại này về nhà lắp sim vào sử dụng. Đến buổi sáng ngày hôm sau, T đưa lại cho Đ số tiền 10.000.000 đồng vì không phải trả tiền chuộc.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận chiếc điện thoại Iphone 6s Gold tại thời điểm định giá là 12.166.000 đồng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Chí L1 bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H ra Quyết định truy nã, ngày 21/5/2016 Nguyễn Chí L1 đến Công an huyện H đầu thú.

Về trách nhiệm dân sự: anh N yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng, Vũ Hữu Đ đã bồi thường cho anh N số tiền là 20.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền, anh N không yêu cầu gì khác nữa và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo trong vụ án.

Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 13/10/2016 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Hoàng Quốc T, Nguyễn Chí L1 về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Vũ Hữu Đ về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Hữu X về tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 314 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt Hoàng Quốc T từ 07 đến 07 năm 06 tháng tù; đồng thời đề nghị mức hình phạt đối với Nguyễn Chí L1, Nguyễn Hữu X và Vũ Hữu Đ.

Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 17/01/2017 của Tòa án nhân dân huyện H, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Quốc T phạm tội Cướp tài sản. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 7 năm tù, thời hạn tù tính ngày 09/3/2016.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định tội danh, hình phạt đối với Nguyễn Chí L1, Vũ Hữu Đ và Nguyễn Hữu X; tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/01/2017, bị cáo Hoàng Quốc T kháng cáo xin giảm hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm quy kết, không kêu oan và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội nhận định đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức. Xét nội dung kháng cáo thấy rằng bị cáo đã dùng gây gỗ cùng L1 đe dọa chiếm đoạt chiếc điện thoại của người bị hại. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên cần áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên mức hình phạt 07 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác và người bị hại; phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 21 giờ 35 phút ngày 21/02/2016, Hoàng Quốc T đến trả xe máy cho Vũ Hữu Đ, Đ kể với T chuyện ngày hôm trước Đ đánh bạc thua phải “cắm” chiếc điện thoại Iphone 6s Gold trị giá 12.166.000 đồng cho người xóc cái lấy 10.000.000 đồng. Nghe xong T nói Đ bị đánh bạc bịp và gọi điện báo Nguyễn Chí L1 lên ngay nhà Đ. Đ và T kể lại chuyện cho L1 nghe, L1 nói Đ bị lừa bịp. T bảo Đ đưa tiền cho T để đi chuộc điện thoại, Đ đến quán café Phương Bắc nhờ X đi cùng, X đồng ý và gọi điện thoại hẹn gặp anh N tại đầu đê Đào Nguyên rồi lên xe máy Đ chở đi. T điều khiển xe máy chở L1 đi trước, trên đường đi L1 và T mỗi người nhặt 01 đoạn gây gỗ dài khoảng 80cm, đường kính khoảng 5cm. Khi đến đầu đê Đào Nguyên thấy anh N, Đ dừng xe, L1 điều khiển xe máy vòng lên phía trước rồi L1, T xuống xe, L1 đứng trước

mặt anh N nói “cho chuộc điện thoại” anh N vừa rút chiếc điện thoại di động Iphone 6s Gold ra thì L1 cầm và đưa ngay cho T. T cất chiếc điện thoại vào túi quần và hô “Đ.mẹ mày dám lừa anh tao à” đồng thời lấy gậy gỗ giơ lên rồi T cùng L1 cầm gậy gỗ vụt về phía anh N, anh N tránh được và bỏ chạy. T và L1 cầm gậy đuổi theo khoảng 10m nhưng không đuổi được nên cả hai quay lại. Cả nhóm đi về, T đưa cho Đ chiếc điện thoại di động Iphone 6s Gold, Đ mang chiếc điện thoại này về nhà lắp sim vào sử dụng. Đến buổi sáng ngày hôm sau, T đưa lại cho Đ số tiền 10.000.000 đồng vì không phải trả tiền chuộc.

Hành vi của bị cáo Hoàng Quốc T cùng với L1 dùng gậy gỗ là hung khí nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực làm cho người bị hại hoảng sợ bỏ chạy ngay sau khi đưa chiếc điện thoại cho các bị cáo, giá trị tài sản là 12.166.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc T thấy rằng khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo T là người điều khiển xe chở bị cáo L1 và thực hiện tích cực việc chiếm đoạt tài sản, xét tính chất mức độ phạm tội cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục, cải tạo bị cáo là có căn cứ; đồng thời cũng đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, thành khẩn khai báo để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, mức hình phạt 07 năm tù đối với bị cáo là mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Ở cấp phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới, do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ vào hình phạt tù.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Quốc T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm, cụ thể:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Quốc T 7 (bảy) năm tù về tội Cướp tài sản, thời hạn tù tính ngày 09/3/2016.

2. Về án phí: áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Hoàng Quốc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 16/3/2017.

Nơi nhận:

- Công an huyện H;
- VKSND huyện H;
- TAND huyện H;
- Thi hành án dân sự huyện H;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA, V.Phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thị Ánh